

Nguyễn Huy Hổ (Quý Mão 1783-Tân Sửu 1841)

Nguyễn Huy Hổ (Quý Mão 1783-Tân Sửu 1841)

Nhà thơ thời Minh Mạng, có tên khác nữa là Nhậm, tự Cách Như, hiệu Liên Pha, sinh ngày 17-9-1783. Ông là con thứ hai của ông Nguyễn Huy Tự (tác giả truyện thơ Hoa Tiên) và bà Nguyễn Thị Đài là con thứ của ông Nguyễn Khả, ông gọi Nguyễn Du bằng cụ.

Từ năm 20 tuổi ông chán cảnh loạn lạc cuối đời Hậu Lê, sang triều Tây Sơn tranh hùng với chúa Nguyễn, ông vẫn không ra thi cử, ở ẩn đọc sách, cày ruộng. Anh ông là Nguyễn Huy Phó đỗ Giải Nguyên cuối đời Hậu Lê, cũng bỏ quan về ở Chung Sơn.

Đến năm 39 tuổi (1882), vua Minh Mạng triệu dụng ông, bổ làm Linh đài lang (một chức thuộc tòa Khâm thiên giám chuyên về thiên văn, lịch số). Từ đây ông thường được nhà vua và các quan trong triều vời đến làm thuốc chữa bệnh, nổi tiếng danh y, danh sĩ.

Năm Tân Sửu 1841, ngày 8 tháng 10 Dương lịch ông mất, hưởng dương 58 tuổi.

Ông sáng tác văn học khá nhiều, nay còn truyền một tập truyện thơ: Mai Đình mộng kí.

Nguyễn Hữu Tiến (5/3/1901-28/8/1941)

Nguyễn Hữu Tiến (5/3/1901-28/8/1941) Lá cờ đỏ sao vàng ngày nay đã trở nên quen thuộc, nhưng nhiều người còn chưa biết lần đầu tiên lá cờ ấy xuất hiện cách nay 60 năm và người vẽ lá cờ ấy là một chiến sĩ cách mạng tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ 23/11/1940. Đó là Nguyễn Hữu Tiến, nguyên là thầy giáo, sinh ngày 5/3/1901 tại xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày nay. Năm 1927, Nguyễn Hữu Tiến tham gia tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Năm 1931 ông bị bắt và bị địch đưa ra nhà tù Côn Đảo. Năm 1935, ông cùng một số tù chính trị vượt ngục Côn Đảo, trở về đất liền, ông hoạt động cách mạng tại Cần Thơ, sau đó được phân công phụ trách công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu cách mạng.

Ngày 30-4-1935 ông vượt ngục Côn Đảo về hoạt động ở vùng Hậu Giang với bí danh là Quế Lâm. Ít lâu ông chuyển lên Sài Gòn công tác. Đến ngày 30-4-1940 ông bị bắt một lần với Nguyễn Thị Minh Khai, bị kết án tử hình ngày 12-5-1941

Ông bị Pháp xử bắn tại Hóc Môn ngày 28-8-1941 hưởng dương 40 tuổi

Nguyễn Hữu Thọ (1910 - 1996)

Nguyễn Hữu Thọ (1910 - 1996), luật sư, nhà hoạt động chính trị và nhà nước nổi tiếng của Việt nam. Quê: huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tham gia phong trào yêu nước của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn (1947).

Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương (1949). Tham gia thành lập Đoàn đại biểu các giới ở Sài Gòn đấu tranh đòi các quyền dân chủ, dân sinh; tham gia lãnh đạo cuộc biểu tình chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ tại Sài Gòn (1950). Bị bắt và đày đi Lai Châu (đến 11.1952). Tham gia phong trào bảo vệ hoà bình ở Sài Gòn, đấu tranh đòi thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ (1954). Lại bị bắt và quản thúc tại Tuy Hoà, Phú Yên (1954 - 55). Được giải thoát (10.1961). Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam (2.1962), Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương của Mặt trận (1.1964). Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt Nam (6.1969).

Phó chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (7.1976 - 80), quyền chủ tịch nước (4.1980). Chủ tịch Quốc hội và phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (7.1981). Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (11.1988); chủ tịch danh dự Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (8.1994). Đại biểu Quốc hội

các khoá VI- VIII. Huân chương Sao vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

TaiLieu.vn